

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2020

*“V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Đình Minh

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hôn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đỗ Lê H, sinh năm 1981(có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Đỗ Lê H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Đ, qua thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp và cũng do kinh tế không ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Chị H nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm, đòi

sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên chị Đỗ Lệ H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh Đ có 03 con chung, trong đó có 02 con chung đã trên 18 tuổi và 01 con chung chưa đủ 18 tuổi là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 22/3/2008. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, tự lao động được và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Đỗ Lệ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Vợ chồng anh tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Trong quá trình chung sống, anh Đ thừa nhận có nhận xin, có chửi chị H và nhận thấy hành vi là sai, là có lỗi với chị H. Tuy nhiên, hiện nay, anh Đ vẫn còn yêu thương chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh Đ có 03 con chung như chị H trình bày. Nếu chị H cương quyết đòi ly hôn, anh Đ đồng ý theo ý kiến của con, con muốn ở với ai cho con quyết định.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai giữa Tòa án nhân dân huyện B với bà Nguyễn Thị Đ(mẹ ruột anh Đ) bà cho biết: vợ chồng có tự nguyện kết hôn, chung sống bình thường với nhau. Từ khoảng tháng 4 năm 2020, chị H không ở chung với anh Đ nữa mà tự làm nhà riêng và ở riêng nhưng bà không biết nguyên nhân như thế nào.

Tại biên bản lấy lời khai giữa Tòa án nhân dân huyện B với ông Đỗ Văn L(cha ruột chị H) ông cho biết: vợ chồng có tự nguyện kết hôn, trong quá trình chung sống chị Hằng có về nhà nói vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung do anh Đ thường hay uống rượu về đập phá đồ đạc.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu ly hôn anh Đ và được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Hồng T.

Anh Đ vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Đỗ Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ và giao con chung cho chị Hằng trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định

Về tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Lệ H thuộc trường hợp “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tiến hành giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Chị Đỗ Lệ H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2007, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều quan điểm khác nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Hôn nhân giữa chị Đỗ Lệ H và anh Nguyễn Văn Đ đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Lệ H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh Đ có 03 con chung, trong đó chỉ có 01(một) con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 22/3/2008 chưa đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu đang đi học và có cuộc sống ổn định cùng với chị Đỗ Lệ H, tại biên bản tự ghi lời khai cháu T có nguyện vọng được sống chung với chị H. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ, cần giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 22/3/2008 cho chị Đỗ Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đỗ Lệ H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Đỗ Lệ H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Đỗ Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 22/3/2008 cho chị Đỗ Lệ H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị Đỗ Lệ H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Lệ H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017307 ngày 15/5/2020.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã Thanh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Quang Lâm